

Người Xứ Nghệ

VỚI HỘI Y HỌC TRUNG KỲ

■ Nguyễn Thị Dương
Viện Nghiên cứu Hán Nôm

Hội Y học Trung Kỳ được thành lập tại Vinh tháng 9/1936, là đoàn thể của các thầy thuốc Đông y ra đời thứ hai ở Việt Nam (theo văn bản chính thức, Hội Y học ở Nam Kỳ ra đời tháng 3/1936 còn Hội Y học ở Bắc Kỳ ra đời tháng 7/1937). Trong ba đoàn thể của giới Đông y Việt Nam khi ấy, Hội Y học Trung Kỳ là hội có hoạt động phong phú và hiệu quả hơn cả, tạo được tiếng vang trong y giới và cả chính giới đương thời. Thành tựu mà Hội Y học Trung Kỳ đạt được là tổng hợp của nhiều yếu tố. Ngoài sự đỡ đầu của một số quan chức Tây, Nam (như Công sứ Thanh Hóa, Công sứ Nghệ An, Tổng đốc Thanh Hóa, Tổng đốc An - Tĩnh), sự ủng hộ của các trí thức, doanh nhân cũng như những nỗ lực, tài quản lý của Phó Đức Thành thì một nhân tố không kém phần quan trọng chính là sự cộng tác, đồng lòng của các thành viên trong hội trong đó có nhiều người Trung Kỳ, đặc biệt là vùng Nghệ An, Hà Tĩnh. Việc giới thiệu một số nhân vật tiêu biểu có thể giúp hình dung phần nào những đóng góp của người xứ Nghệ với Hội Y học Trung Kỳ.

Ở Việt Nam dưới thời Pháp thuộc, Tây y được chính quyền thuộc địa sử dụng chính

thức. Sự xuất hiện và ngày một thâm nhập vào đời sống xã hội của Tây y với những ưu thế của nó khiến cho những khuyết điểm của nền y học truyền thống ngày càng lộ rõ như không có trường lớp đào tạo, không có nghiên cứu... Trong khi đó, chính quyền thuộc địa vì nhiều lý do không thể phớt bỏ nghề thuốc cổ truyền song lại không có chủ trương tổ chức, nhằm để nó “tự sinh tự diệt”, thành thử nghề thuốc dân tộc ngày càng có nguy cơ xuống dốc. Đặc biệt vào những thập niên 1930-1940, hậu quả của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai cũng như khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933) đã ảnh hưởng tới đại bộ phận người dân Việt Nam, nghề thuốc trở thành nghề kiếm sống của rất nhiều người, thậm chí cả người ít học, không rành chuyện thuốc cũng vẫn có thể tự do hành nghề. Trước nguy cơ nghề thuốc mai một, hơn ai hết những người làm thuốc chân chính đều đau đầu đau về sự sống còn của nghề thuốc⁽¹⁾. Chính trong bối cảnh đó các hội y học ở Việt Nam đã lần lượt ra đời. Kế tiếp theo Nam Kỳ, tại miền Trung, những người chung chí hướng đã gặp nhau để cùng lập nên Hội Y học Trung Kỳ (Vinh) với mục đích chấn hưng y giới nước nhà.

Trong hoạt động của mọi tổ chức nói chung, nhân lực luôn là một yếu tố quan trọng. Trong suốt quá trình hoạt động, Hội Y học Trung Kỳ thu hút sự

tham gia của nhiều thành phần xã hội trên phạm vi cả nước đặc biệt là khu vực miền Trung: từ thầy thuốc, nhà nho biết thuốc, nhà nho trí sĩ, chủ báo, nhà kinh doanh, thầy thuốc Tây y..., tức quy tụ không chỉ người làm nghề thuốc mà cả những người hâm mộ thuốc Nam thuốc Bắc. Dù với tư cách Sáng lập hội viên, Chấp hành hội viên hay Vĩnh viễn hội viên, Ân nghĩa hội viên, Danh dự hội viên, các hội viên đều có thể đóng góp công, của giúp Hội dưới nhiều phương diện. Qua tờ *Y học tạp chí* (1937-1941) - cơ quan ngôn luận của Hội Y học Trung Kỳ cũng là một tờ báo của giới Đông y tồn tại lâu nhất dưới thời Pháp thuộc, có thể biết được nhiều nhân vật ở miền Trung, đặc biệt là xứ Nghệ đã tham gia hoạt động của Hội. Chẳng hạn Hiệp tá Đại học sỹ trí sỹ Hoàng Kiêm (1870-1939) - người huyện Diễn Châu là một trong số hội viên danh dự của Hội khi Hội mới thành lập. Hồng lô tự khanh hưu trí Hoàng Cúc (Vinh), Tú tài Hàn lâm Cao Cự Giáp (Vinh) là hai trong số hội viên sáng lập, đồng hành với Hội từ những ngày đầu. Còn có nhiều nhân vật xuất thân Nho học khác cũng tham gia Hội Y học như Tú tài Nguyễn Trọng Tấn, Tú tài Đoàn Danh Trì, Cử nhân Hồ Phi Huyền, Cử nhân Đinh Văn Thế, Tham tri hưu trí Đinh Văn Cháp, Cử nhân Kiểm tịch Hồ Sĩ Lâm, Thái thường tự khanh Trương Đắc Du, Quang lộc tự khanh Võ Văn Cán, Thị độc Nguyễn Xuân Phong, Hàn lâm đãi chiếu Trần Chúc, Tú tài Hàn lâm Lê Văn Mân, Tú tài Hàn lâm Phan Xuân Khôi... Ngoài ra, cũng phải kể tới một số hội viên Hội Y học Trung Kỳ là doanh nhân, chủ báo như Bùi Huy Tín (chủ báo

Tràng An, Huế), Nguyễn Xuân Minh (thầu khoán tại Vinh) tham gia với tư cách Ân nghĩa hội viên; Viễn Đệ - chủ hãng dầu khuynh diệp và nhà in Viễn Đệ (Huế) với tư cách Chấp hành hội viên, tham gia vào Phụ ban Khảo cứu của Hội... Sau đây xin giới thiệu về hoạt động của một số nhân vật tiêu biểu người xứ Nghệ trong Hội Y học Trung Kỳ (chủ yếu dựa trên cơ quan ngôn luận của Hội là tờ *Y học tạp chí*).

Trong số các thành viên sáng lập Hội Y học, trước tiên phải kể tới Bùi Hữu Mân (thân phụ của chiến sỹ cách mạng kiên trung người Nghệ An Bùi Khắc Thụ [1914-1941]). Trong bản Điều lệ của Hội (làm tại Vinh ngày 13/6/1936) trình lên chính quyền Bùi Hữu Mân ký với tư cách Hội trưởng tạm thời. Tới cuối năm 1937, Bùi Hữu Mân từ chức Hội trưởng do sức khỏe không cho phép. Không lâu sau ông tạ thế vì bệnh lao, nhằm ngày 5 tháng 2 âm⁽²⁾ (tức 6/3/1938). Tuy thời gian đồng hành cùng Hội Y học chỉ hơn một năm nhưng những đóng góp của ông thực sự có ý nghĩa. Tìm hiểu những tài liệu liên quan tới Hội Y học Trung Kỳ, có thể thấy Bùi Hữu Mân không chỉ tham gia hoạt động của Hội Y học từ khi Hội chính thức ra đời (1936) mà trước đó, với kiến thức về nghề thuốc của mình (đặc biệt về cây thuốc), ông đã tham gia vào hoạt động tìm kiếm cây thuốc cùng Phó Đức Thành⁽³⁾ (hẳn là trong Ban Nghiên cứu thuốc Nam do Phó Đức Thành lập tại hiệu Vĩnh - Hưng - Tường ở Vinh, được Công sứ Nghệ An phê chuẩn ngày 30/9/1932. Ban Nghiên cứu thuốc Nam có thể coi là tiền thân của Hội Y học Trung Kỳ và khi Hội chính thức ra đời, hoạt động nghiên cứu cây thuốc tiếp tục được duy trì. Điều đáng nói là thành quả nghiên cứu cây thuốc của Hội đã gây được sự chú ý đối với cây thuốc Bắc thuốc Nam từ phía các nhà chức trách sở tại khi lập chương trình mở mang việc y tế tại các xã thôn ở Trung Kỳ năm 1936⁽⁴⁾. Đây là điều mà hai hội Y học ở Nam Kỳ và Bắc Kỳ đều không làm được). Vốn xuất thân trong gia đình nhà Nho, những kinh nghiệm của nghề làm thuốc Bùi Hữu Mân có được là do ông học hỏi trong quá trình bôn ba đây đó (năm 1925 ông sang Xiêm rồi trở về, đi khắp

Bắc Nam để vận động tìm bạn cùng chí hướng⁽⁵⁾. Thời điểm Bùi Hữu Mân trở về quê, bắt đầu chuyên tâm vào nghề thuốc có lẽ cũng trùng với thời điểm Phó Đức Thành tới Vinh làm quản lý hiệu thuốc Vĩnh - Hưng - Tường. “Đồng khí tương cầu”, người cùng chí hướng gặp nhau để rồi Hội Y học ra đời. Bài văn tế Bùi Hữu Mân của Hội Y học đăng trên *Y học tạp chí* số 31 (7/1938) khi ông tạ thế thể hiện sự kính trọng, tiếc thương của Hội viên Hội Y học, những người cùng sát cánh bên ông khi đó, đồng thời cũng cho thấy rõ hơn về con người cũng như đóng góp của Bùi Hữu Mân đối với Hội Y học trong buổi đầu sáng lập.

Nhân nhắc tới Ban nghiên cứu thuốc Nam lập tại hiệu Vĩnh - Hưng - Tường, cũng phải nói đến một người xứ Nghệ khác cũng tên Mân, đó là Tú tài Lê Văn Mân (Lê Cẩm Hoàng). Là hội viên của Hội Y học Trung Kỳ khi Hội chính thức thành lập nhưng trước đó, Lê Văn Mân đã tham gia vào hoạt động dịch sách thuốc

của Ban nghiên cứu thuốc Nam. Tài liệu hiện còn cho thấy, ít nhất ông đã dịch *Bản thảo vấn đáp* (của Đường Tôn Hải) ra chữ Quốc ngữ vào năm 1933⁽⁶⁾.

Sau khi cụ Bùi Hữu Mân mất, một thành viên sáng lập khác, thầy thuốc Lê Văn Luyện (trước đó là Cố vấn), đảm trách chức Hội trưởng. Nhân dịp Ủy ban điều tra các thuộc địa sang Đông Dương, với tư cách là Hội trưởng Hội Y học, Lê Văn Luyện cùng ban Trị sự soạn thảo những nguyện vọng tối thiểu và thay mặt Hội Y học Trung Kỳ ký vào bản thỉnh nguyện gồm 5 điều với hy vọng có được sự can thiệp từ phía Ủy ban điều tra các thuộc địa đối với nghề thuốc. Năm điều thỉnh nguyện bao gồm: 1). Yêu cầu kiểm soát nghề thuốc Bắc, thuốc Nam. 2). Yêu cầu Sở Y tế khảo cứu khoa thuốc Bắc thuốc Nam. 3). Yêu cầu Sở Nông phổ thiết lập việc trồng cây thuốc Nam. 4). Yêu cầu cho công chức và học trò được tùy ý dùng thuốc Tây hay thuốc Ta. 5). Yêu cầu hạ thuế xuất, nhập cảng cho các dược liệu. Bản thỉnh nguyện này cũng được đăng chi tiết trên *Y học tạp chí* số 17 (15/11/1937). Đây là một trong những hoạt động cụ thể trên phương diện chính trị (tác động tới chính quyền) của Hội Y học Trung Kỳ khi cụ Luyện làm Hội trưởng. Cũng cần nói thêm, không chỉ bản thân Lê Văn Luyện tham gia Hội Y học mà người con trai cụ là Vĩnh Nam (tức Lê Văn Lương) cũng góp sức vào hoạt động của Hội, nhất là việc biên tập tờ tạp chí từ đầu năm 1938 trở đi.

Một nhân vật chủ chốt khác của Hội Y học là Phó Hội trưởng Nguyễn Trọng Tấn (thân sinh của nhà cách mạng lỗi lạc người Hà Tĩnh Nguyễn Tạo [1905-1994]). Nguyễn Trọng Tấn (1869-1955) từng thi Hương đỗ Tam trường (Tú tài) song ông không chọn tiếp tục con đường khoa cử mà để tâm vào nghề thuốc học được từ người cha. Sau Nguyễn Trọng Tấn ra Vinh mở hiệu thuốc (Tam An đường)⁽⁷⁾. Ngoài vai trò Phó Hội trưởng, Nguyễn Trọng Tấn còn tham gia vào Ban Tu thư (Phó trưởng ban). Với kiến thức nghề thuốc nhất là về thuốc Nam của mình, ông được các thành viên trong hội bầu làm Trưởng ban Khảo cứu của Hội Y học (các thầy thuốc hội



Y học Tạp chí (1937-1941)

viên Phạm Quỳnh Anh (Vinh), Nguyễn Phi Tạo (Can Lộc, Hà Tĩnh) và Phạm Đạt - hội viên vĩnh viễn của Hội (Hữu viện phán Thái y viện đời Bảo Đại, cháu của Chánh Ngự y Thái y viện đời Duy Tân người Nghệ An Phạm Đức Dụ) cũng tham gia ban này). Với bút danh “Tiểu Man Tử”, “Tam An Đường”, Nguyễn Trọng Tấn hay viết bài trên các mục “Trị bệnh phổ thông”, “Thuốc Nam” của *Y học tạp chí*. Ngoài ra một số sáng tác văn thơ của ông cũng đăng trên *Y học tạp chí*. Đặc điểm dễ nhận ra ở các bài này là tên các vị thuốc được tác giả khéo léo lồng ghép trong nội dung văn chương một cách vô cùng sinh động, cho thấy tài văn chương cũng như kiến thức uyên áo về cây thuốc của ông (như “Bài ca làm sai phép thuốc” trên *Y học tạp chí* số 41 hay tuồng hát “Dược vật diễn trường” trên *Y học tạp chí* số 42).

Bên cạnh việc nghiên cứu cây thuốc, dịch sách thuốc, biên soạn sách thuốc cũng là một trong những hoạt động thường xuyên của Hội Y học. Thêm nữa, cơ quan ngôn luận, đại diện tiếng nói của Hội Y học là tờ *Y học tạp chí* ra đời không lâu sau khi Hội thành lập. Trong mảng hoạt động liên quan tới sách báo của Hội Y học, người xứ Nghệ cũng có nhiều đóng góp. Đại diện cho Ban Tu thư (Biên tập) có thể kể tới Hồ Phi Huyền, Đinh Văn Thê, Đoàn Danh Trì.

Hồ Phi Huyền (hay Hồ Phi Thống, 1879-1946), người xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An thường được biết tới là người thi đỗ Cử nhân (khoa Canh Tý 1900), không ra làm quan, chỉ dạy học, làm thuốc, viết sách. Ông cũng tham gia vào Hội Y học Trung Kỳ song hoạt động của ông ở Hội Y học ít thấy được đề cập. Theo Biên bản Đại Hội đồng năm thứ 2, ngày 6/11/1938 (đăng trên *Y học tạp chí* số 38 năm 1938), Hồ Phi Huyền là Trưởng ban Tu thư của Hội. Ngoài ra, ông còn viết bài đăng trên *Y học tạp chí* (như các bài về Ngũ hành đăng trên *Y học tạp chí* số 1 và số 4 năm 1937). Cũng như Nguyễn Phi Tạo (Hà Tĩnh), Nguyễn Trọng Tấn, Phó

Đức Thành, Hoàng Phan Quế (Vinh)... , Hồ Phi Huyền cũng là hội viên tích cực góp sản phẩm thuốc của mình để Hội Y học phát từ thiện cho người nghèo ốm. Danh tiếng của Hội được gần xa biết tới và có những người đã ngỏ ý xin thầy thuốc Hội Y học tới chữa giúp. Hồ Phi Huyền cũng không quản ngại đi chữa bệnh cho người ở xa, như trường hợp vợ của ông Trương Sách bị tích huyết, nhà thương ở Đồng Hới trị mãi không khỏi, nhờ Hồ Phi Huyền vào chữa trị mà bệnh thuyên được giảm (*Y học tạp chí* số 35, ngày 15/9/1938).

Hai trợ bút quan trọng của Hội Y học là Đinh Văn Thê và Đoàn Danh Trì cũng đều xuất thân Nho học và làm thuốc. Cử nhân Đinh Văn Thê⁽⁸⁾, xuất thân trong gia đình nhiều đời thi đậu, người xã Kim Khê Thượng, huyện Chân Lộc, đỗ Cử nhân khoa thi Hương năm Duy Tân thứ 9 (1915). Là một trong bốn biên tập viên của Ban Tu thư đồng thời ông cũng là thành viên của Ban Thường trực, Ban Khoa học của Hội. Còn Tú tài Đoàn Danh Trì (1885-1950) người làng Quang Chiêm, huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh là Phó Thư ký của Hội Y học (theo Biên bản Đại Hội đồng năm thứ 2, ngày 6/11/1938), cũng là một biên tập viên và thành viên Ban Thường trực. Mà Ban Thường trực (kiêm biên tập) cũng có nhiệm vụ cho đơn thuốc mỗi khi có yêu cầu (trực tiếp tới Hội hoặc qua thư). Trong Tập kỷ yếu thứ hai của Hội đăng trên *Y học tạp chí* số 23 (ngày 1/3/1938), quản lý Phó Đức Thành có nhắc tới công việc các ông đảm trách: “nào soạn bài, nào dịch sách, nào dung hòa ý kiến trong các lai cáo để sửa soạn đăng vào *Y học tạp chí*, công việc bề bộn như thế mà còn phải cố gắng xét chứng lập phương, trực tiếp người bệnh

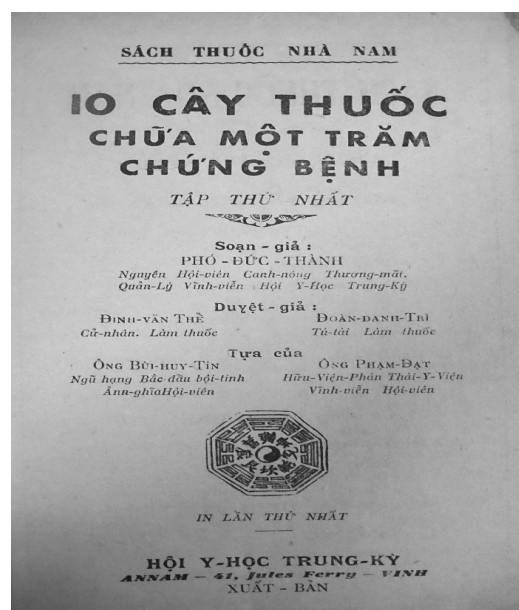
để phát thuốc, để cho đơn”. Hẳn là không chỉ về thời gian, nếu không có sự cẩn trọng, tỉ mỉ và tâm huyết thì khó có thể đảm đương những công việc ấy. Một phần thành quả công việc mà Đinh Văn Thế, Đoàn Danh Trì tham gia cùng Hội Y học còn được lưu giữ tới ngày nay đó là sách *Mười cây thuốc chữa 100 chứng bệnh* với tư cách là duyệt giả (sách do Hội Y học Trung Kỳ xuất bản năm 1941). Riêng Đoàn Danh Trì ngoài sách này còn dịch sách *Đạt sinh* ra chữ Quốc ngữ với nhan đề *Thai sản vệ sinh* (hiệu Vĩnh - Hưng - Tường xuất bản năm 1935).

Bên cạnh các nhân vật kể trên, nhiều người làm nghề thuốc ở xứ Nghệ, ở những mức độ khác nhau cũng có đóng góp vào các hoạt động của Hội Y học. Ngoài các thầy thuốc Phạm Quỳnh Anh, Phùng Khắc Nga, Tô Xuân Mai, Nguyễn Tường, Phạm Mỹ Thành (Vinh) là những người tham gia Hội từ ngày đầu với tư cách là hội viên sáng lập, nhiều người làm nghề thuốc ở xứ Nghệ cũng hăng hái tham gia vào các hoạt động do Hội Y học tổ chức như Vương Gia Thanh (Vinh), Phan Ngọc Cảnh (Hương Sơn), Trần Chúc (Hương Sơn), Bùi Tử Huy (Thạch Hà), Nguyễn Kinh Thuật (Hưng Nguyên), Nguyễn Văn Đích (Thanh Chương), Nguyễn Văn Dương (Nam Đàn)... Đặc biệt, cũng phải nhắc tới sự tham gia của một số bác sỹ Tây y trong Hội Y học trong đó có Phan Huy Thịnh, Trần Đình Nam (đều quê xứ Nghệ) là thành viên ban Khảo cứu, bên cạnh các thầy thuốc Đông y (theo Biên bản Đại Hội đồng năm thứ 2, 6/11/1938, *Y học tạp chí* số 38). Phan Huy Thịnh cũng để lại dấu ấn trên *Y học tạp chí* với bài viết thể hiện quan điểm của mình về ngũ hành (*Y học tạp chí* số 3 năm 1937).

So với các hội Y học ở Nam Kỳ và Bắc Kỳ, hoạt động của Hội Y học Trung Kỳ phong phú và hiệu quả hơn. Ngoài hoạt động chuyên môn nhằm hướng tới mục đích lớn lao về nghề nghiệp (luyện thầy giỏi, kiếm thuốc hay), Hội Y học Trung Kỳ còn có những hoạt động xã hội rất thiết thực. Không chỉ góp bài thuốc, góp thuốc để phát thuốc, chữa bệnh (trực tiếp hoặc qua thư) giúp người dân trong vùng, mà bằng kiến thức về Đông y, các thành viên Hội Y học cũng tư vấn cho nhà chức trách

trong việc xử lý án kiện liên quan tới thuốc, tạo được sự tin tưởng từ phía chính quyền sở tại “ở Vinh, mỗi lúc ai uống thuốc Bắc, Nam đột nhiên tắt thở mà tang gia có khiếu nại tại công môn, là nhà chức trách thường xách đơn tới ông Phó Đức Thành, quản lý Hội Y học, để nhờ ông hỏi lại các lương y cái công dụng của bài thuốc và có vị nào độc không”. Vụ việc mà Tiêu Man Tử (Nguyễn Trọng Tấn) kể lại trong *Y học tạp chí* số 21 là một ví dụ cụ thể.

Có thể nói, một trong những yếu tố quan trọng góp phần tạo nên thành tựu của Hội Y học Trung Kỳ đó là sự ủng hộ, cộng tác của nhiều thành phần trong xã hội trên khắp cả nước, đặc biệt là đội ngũ thầy thuốc, trí thức Nho học cũng như Tây học người xứ Nghệ. Tham gia và giữ vai trò cốt cán trong mọi hoạt động của Hội Y học nên các hội viên xứ Nghệ có nhiều đóng góp với Hội cũng là điều dễ hiểu. Cũng phải thấy rằng lúc bấy giờ, trên



Bìa trong của cuốn *Mười cây thuốc chữa một trăm chứng bệnh* (tập thứ nhất) do Hội Y học Trung Kỳ xuất bản

khắp cả nước có không ít người làm thuốc thiết tha với tương lai nghề thuốc của dân tộc. Như ở Bắc Kỳ vào năm 1927, Trần Đức Tâm chủ hiệu thuốc Tham Thiên đường (Hải Phòng), sau chuyển đi Nhật và Trung Quốc trở về đã tích cực kêu gọi đồng nghiệp tổ chức các đoàn thể nhằm chấn hưng y thuật qua một loạt bài trên báo *Đông Pháp* nhưng cuối cùng tỏ ra thất vọng bởi cảm thấy “nhời gọi nhau chẳng khác nào kẻ hò hò đêm tối, thiết tha cần kíp mà họa lại chẳng có một người nào. Nói rằng chẳng có một người nào thì chẳng cũng là ngoa. Song, cũng có một vài ông, mà “ông nói gà bà nói vịt”, rút cục lại là truyện không đảm...”⁽⁹⁾. Tới cuối thập niên 1930, hội Y học đã có mặt khắp cả ba kỳ nhưng những thành tựu của Hội Y học Trung Kỳ thực sự nổi bật hơn cả. Nhìn lại hoạt động của Hội Y học Trung Kỳ, song song với vai trò của người tổ chức, kết nối thì sự đồng lòng cũng như sự cống hiến của mỗi hội viên, nhất là những hội viên sở tại chính là những viên gạch xây đắp nên thành quả của Hội Y học. Nhưng sâu sa hơn, điều này còn có phần liên quan tới lịch sử miền Trung, vốn là chiếc nôi của các phong trào Cần Vương, Duy Tân, luôn có sự tham gia của người xứ Nghệ. Sẵn mang trong mình truyền thống quê hương nên khi Hội Y học Trung Kỳ ra đời, nhiệt tâm cống hiến của các thầy thuốc, nhà Nho biết thuốc, trí thức Tây học xứ Nghệ được thắp sáng, góp phần quan trọng tạo nên bước tiên phong của Hội Y học Trung Kỳ trong phong trào chấn hưng nghề thuốc dân tộc./.

Chú thích:

⁽¹⁾ Bài “Tình hình y tế” (*Y học tạp chí* số 2, 1/4/1937) viết: “So sánh với nhau: Trình độ thuốc Tây càng ngày càng cao lên; Trình độ thuốc Ta càng ngày càng thấp xuống; Vì sao? Thuốc Tây do nhà nước chủ trương, có trường học, ban bố Y khoa, luyện tập thầy giỏi, thầy thuốc có thực học, có lương bổng, được yên tâm, vui lòng để nghiên cứu ngày một hay thêm.

Thuốc ta: Về đời trước là một nghề không có giá trị. Người học giỏi chỉ lo về khoa cử, có xem sách thuốc cũng chỉ xem

cho biết qua loa, không hề dụng tâm. Hải Thượng, Lạc Sinh họa may là ngôi sao Bắc đẩu ở về phương Nam, rất hiếm.

Về đời nay, từ khi bỏ khoa thi, phần nhiều nho giả kết bạn cùng con dao cầu mượn thuốc thang làm kế sinh nhai.

Vì kế sinh nhai phải tranh nhau, cây tài khoe giỏi, không có thời giờ mở rộng khối óc của mình. Nhà bệnh chỉ khen thầy nọ mát tay, thầy kia bốc hạp, lành, không hình như chỉ bởi phúc họa, hay giỏi, hình như chỉ ở số phận làm ăn, cái duyên may rủi.

Vì kế sinh nhai, phải kịch liệt công kích bạn đồng nghiệp, không chịu thú nhận cái dở của mình để mà vất bỏ đi, không chịu suy xét cái hay của người để mà noi theo. Không có đoàn thể, cái hay bị chẹn lấp, cái dở ngày một nhiều thêm...”

⁽²⁾ Tin buồn đăng trên *Y học tạp chí* số 24 năm 1938 (ra ngày 15/3/1938).

⁽³⁾ Phó Đức Thành, “Chúng tôi đi Lang Chánh”, *Thanh Nghệ Tĩnh tân văn* (các số 207, 208, 209 năm 1934).

⁽⁴⁾ “Chương trình mở mang việc y tế Trung Kỳ”, *Thanh Nghệ Tĩnh*, số 75, 10/1/1936.

⁽⁵⁾ [http://www.btxvnt.org.vn/bui-khac-thuu-\(1914-1941\)-post2291](http://www.btxvnt.org.vn/bui-khac-thuu-(1914-1941)-post2291).

⁽⁶⁾ Bản dịch được in dưới dạng rô-nê-ô (bia trong viết tay bằng bút mực xanh), hiện được gia đình con trai cụ Phó Đức Thành là bác sỹ Phó Đức Thuần ở Hà Nội lưu giữ. Giữa trang bìa là tên sách “Bản thảo vấn đáp”, phía dưới có mấy dòng viết bằng chữ Pháp: “Traduit en Quốc ngữ par Lê Cẩm Hoàng” 1933 và “Recherches et Études de la matière médicale du pays. Bureau Pharmacie sino-annamite Vinh Hưng Tường, 77 rue Sarraut, Vinh (Annam)” (Có nghĩa là “Lê Cẩm Hoàng dịch ra Quốc ngữ” năm 1933; “(Ban) Nghiên cứu thuốc Nam. Hiệu thuốc Vinh Hưng Tường, số 77 đường Sarraut, Vinh (Annam)”). Cuối phần dịch bài tựa sách có một câu cung cấp thêm thông tin về người dịch “Cổ Hoan hậu học Tú tài Lê Văn Mân Cẩm Hoàng phụng dịch” (Hậu học người Hoan Châu xưa là Tú tài Lê Văn Mân (hiệu? là) Cẩm Hoàng kính cẩn dịch).

⁽⁷⁾ Nguyễn Trọng Thụy, “Ông tiên thuốc Nam”, *Tiền phong chủ nhật* ngày 31/12/2006, (<https://tienphong.vn/ong-tien-thuoc-nam-post71490.tpo>).

⁽⁸⁾ Bản dịch sách *Quốc triều Hương khoa lục* (Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Thị Lâm dịch, Cao Tự Thanh hiệu đính và giới thiệu, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1993) ghi là Đinh Văn Thái (trong Hán văn chữ 采 có thể đọc là Thái hoặc Thê).

⁽⁹⁾ Trần Đức Tâm, “Bản về y học nước nhà”, *Đông Pháp*, Số 526, 19/6/1928.